

Bản án số: 61/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 25/12/2025
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà Nguyễn Thùy V.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Văn N

- Ông Nguyễn Hồng T

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Q - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đ tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2025/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Hồng V, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Thà , Phường Lang B – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đ.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Th , Phường Lang B – Đà L, tỉnh Lâm Đ.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Mai Thị Hồng V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông Th kết hôn năm 2017 đăng ký tại UBND thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ nay là UBND Phường Lang Bg – Đà L, tỉnh Lâm Đ. Hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Th không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông Th sống vô tâm. Ông bà tuy sống một nhà nhưng đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Nay bà Vn đề nghị được ly hôn với ông Đỗ Văn Th.

- Về con chung: Bà V xác định vợ chồng có hai con chung là Đỗ Mai H Phát, sinh ngày: 24/4/2020 và Đỗ Mai An Th, sinh ngày 25/5/2018. Khi ly hôn bà V có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc hai cháu cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Thắng phải cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Bà V xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà V xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà V xác định không còn nợ ai và không ai nợ ông bà.

Ngoài ra Bà V không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn Đỗ Văn Th tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Th và bà V kết hôn năm 2017 đăng ký tại UBND thị trấn Lạc Dg, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ nay là UBND Phường Lang B – Đà L, tỉnh Lâm Đ. Hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2025 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Nay bà V có đơn xin ly hôn với ông Đỗ Văn Thắng thì ông Th đồng ý vì thấy tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp.

- Về con chung: Ông T xác định vợ chồng có hai con chung là Đỗ Mai H Ph, sinh ngày: 24/4/2020 và Đỗ Mai An T, sinh ngày 25/5/2018. Khi ly hôn ông T đồng ý giao hai con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc hai cháu cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và ông Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tg xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Th xác định không còn nợ ai và không ai nợ ông bà. Ngoài ra ông Th không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 22/10/2025, ngày 04/12/2025 nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng không vi phạm nên không có ý kiến gì. Về việc giải quyết vụ án theo hướng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Mai Thị Hồng V, xử cho bà Mai Thị Hồng V với ông Đỗ Văn Tg được ly hôn. Về con chung: Khi ly hôn giao hai con chung là cháu Đỗ Mai Hưng Ph, sinh ngày: 24/4/2020 và Đỗ Mai An Th, sinh ngày 25/5/2018 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà V và ông Tg không có nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung: Bà V và ông T xác định không có nợ chung nên cũng không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa bà Mai Thị Hồng V với ông Đỗ Văn Th. Bà Vân đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố Hợp Thành, Phường Lang Biang – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đ, còn Ông T đăng ký thường trú tại số nhà 27, đường 19/5, Phường Lang B – Đà L, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị Hồng V và bị đơn ông Đỗ Văn Th vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt bà V, ông Th theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Hồng V và ông Đỗ Văn Th xây dựng gia đình với nhau năm 2017 trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc D, huyện Lạc Dư, tỉnh Lâm Đ nay là Phường Lang B – Đà L, tỉnh Lâm Đ nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà V xác định không còn tình cảm với ông Th do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên bà V giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Th. Phía ông Th cũng xác định đến nay vợ chồng không thể hàn gắn nên ông Th đồng ý ly hôn. Xét thấy, vợ chồng bà V, ông Th phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân là do ông Th không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông bà tuy sống một nhà nhưng đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình. Đến nay bà Vân và ông Th cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên thống nhất ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Vân, xử cho bà Vân và ông Th được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: bà V và ông Th có 02 con chung là cháu Đỗ Mai Hưng P, sinh ngày: 24/4/2020 và Đỗ Mai An T, sinh ngày 25/5/2018. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với bà V. Hơn nữa, ông Th cũng đồng ý giao hai con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao hai con chung là cháu Đỗ Mai Hưng Ph, sinh ngày: 24/4/2020 và Đỗ Mai An Th, sinh ngày 25/5/2018 cho bà Mai Thị Hồng V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Vân và ông Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] *Về nợ chung*: Bà V và ông Th xác định không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] *Về án phí*: Buộc bà Mai Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Mai Thị Hồng V, xử cho bà Mai Thị Hồng V và ông Đỗ Văn Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đỗ Mai Hưng Ph, sinh ngày: 24/4/2020 và Đỗ Mai An Th, sinh ngày 25/5/2018 cho bà Mai Thị Hồng V có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. ông Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Mai Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004200 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đ. Chị Mai Thị Hồng V đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ (02);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đ (03)
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đ;
Đồng;
- UBND Phường Lang B -Đà L, tỉnh Lâm Đ
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thùy V**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

